IX. PHẨM MÁT LẠNH
(*SĪTIVAGGA*)

I. KINH MÁT LẠNH (*Sītibhāvasutta*) (*A.* III. 435)

85. Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có thể chứng ngộ vô thượng thanh lương. Thế nào là sáu?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi nào tâm cần phải hạn chế, khi ấy lại không hạn chế tâm; khi nào tâm cần phải phấn chấn, khi ấy lại không phấn chấn tâm; khi nào tâm cần phải làm cho hoan hỷ, khi ấy lại không làm cho tâm hoan hỷ; khi nào tâm cần phải trú xả, quán sát, khi ấy lại không làm cho tâm trú xả, quán sát; xu hướng về hạ liệt; hoan hỷ thân kiến.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có thể chứng ngộ vô thượng thanh lương.

Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có thể chứng ngộ vô thượng thanh lương. Thế nào là sáu?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi nào tâm cần phải hạn chế, khi ấy hạn chế tâm; khi nào tâm cần phải phấn chấn, khi ấy phấn chấn tâm; khi nào tâm cần phải làm cho hoan hỷ, khi ấy làm cho tâm hoan hỷ; khi nào tâm cần phải trú xả, quán sát, khi ấy làm cho tâm trú xả, quán sát; xu hướng về thù thắng; hoan hỷ Niết-bàn.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có thể chứng ngộ vô thượng thanh lương.

II. KINH CHƯỚNG NGẠI (*Āvaraṇasutta*) (*A.* III. 435)

86. Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, dầu có nghe Diệu pháp, cũng không có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp. Thế nào là sáu? Thành tựu nghiệp chướng, thành tựu phiền não chướng, thành tựu dị thục chướng, không có lòng tin, không có ước muốn và ác tuệ.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, dầu có nghe Diệu pháp, cũng không có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, nếu có nghe Diệu pháp, có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp. Thế nào là sáu? Không thành tựu nghiệp chướng, không thành tựu phiền não chướng, không thành tựu dị thục chướng, có lòng tin, có ước muốn và có trí tuệ.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, nếu có nghe Diệu pháp, có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

III. KINH ĐOẠT MẠNG (*Voropitasutta*)[114] (*A.* III. 436)

87. Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, dầu có nghe Diệu pháp, cũng không có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp. Thế nào là sáu? Đoạn mạng sống của mẹ; đoạn mạng sống của cha; đoạn mạng sống của A-la-hán; với ác tâm làm thân Như Lai chảy máu; phá hòa hiệp Tăng; ác tuệ, si mê, câm ngọng.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, dầu có nghe Diệu pháp, cũng không có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, nếu được nghe Diệu pháp, có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp. Thế nào là sáu? Không đoạn mạng sống của mẹ; không đoạn mạng sống của cha; không đoạn mạng sống của A-la-hán; không với ác tâm làm thân Như Lai chảy máu; không phá hòa hợp Tăng; có trí tuệ, không si mê, không câm ngọng.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, nếu được nghe Diệu pháp, có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

IV. KINH KHÔNG ƯA NGHE (*Sussūsatisutta*) (*A.* III. 437)

88. Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, dầu được nghe Diệu pháp, cũng không có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp. Thế nào là sáu?

Khi Pháp và Luật được Như Lai thuyết giảng, không có ưa nghe, không có lóng tai, không có an trú tâm liễu giải, nắm giữ điều không lợi ích, bỏ qua điều lợi ích, không thành tựu tùy thuận nhẫn nhục.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, dầu được nghe Diệu pháp, cũng không có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, nếu được nghe Diệu pháp, có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp. Thế nào là sáu?

Khi Pháp và Luật được Như Lai thuyết giảng, có ưa nghe, có lóng tai, có an trú tâm liễu giải, nắm giữ điều lợi ích, bỏ qua điều không lợi ích, thành tựu tùy thuận nhẫn nhục.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, nếu được nghe Diệu pháp, có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

V. KINH CHƯA ĐOẠN TẬN (*Appahāyasutta*)[115] (*A.* III. 438)

89. Không đoạn tận sáu pháp, này các Tỷ-kheo, không có thể chứng tri kiến đầy đủ. Thế nào là sáu? Thân kiến, nghi, giới cấm thủ, tham đưa đến đọa xứ, sân đưa đến đọa xứ, si đưa đến đọa xứ.

Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, không có thể chứng tri kiến đầy đủ.

---

[114] Bản tiếng Anh của PTS: *The Stop of Action*, nghĩa là *Dừng nghiệp*.

[115] Bản tiếng Anh của PTS: *To Be Given up*, nghĩa là *Cần phải đoạn tận*.

Đoạn tận sáu pháp, này các Tỷ-kheo, có thể chứng tri kiến đầy đủ. Thế nào là sáu? Thân kiến, nghi, giới cấm thủ, tham đưa đến đọa xứ, sân đưa đến đọa xứ, si đưa đến đọa xứ.

Đoạn tận sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, có thể chứng tri kiến đầy đủ.

VI. KINH ĐOẠN TẬN (*Pahīnasutta*) (*A.* III. 438)

90. Sáu pháp, này các Tỷ-kheo, được người đầy đủ tri kiến đoạn tận. Thế nào là sáu? Thân kiến, nghi, giới cấm thủ, tham đưa đến đọa xứ, sân đưa đến đọa xứ, si đưa đến đọa xứ.

Sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, được người đầy đủ tri kiến đoạn tận.

VII. KINH KHÔNG THỂ (*Abhabbasutta*)[116] (*A.* III. 438)

91. Một người đầy đủ tri kiến, này các Tỷ-kheo, không có thể làm cho sanh khởi sáu pháp. Thế nào là sáu? Thân kiến, nghi, giới cấm thủ, tham đưa đến đọa xứ, sân đưa đến đọa xứ, si đưa đến đọa xứ.

Một người đầy đủ tri kiến, này các Tỷ-kheo, không có thể làm cho sanh khởi sáu pháp này.

VIII. KINH TRƯỜNG HỢP KHÔNG THỂ THỨ NHẤT (*Paṭhamaabhabbaṭṭhānasutta*)[117] (*A.* III. 438)

92. Này các Tỷ-kheo, có sáu trường hợp không thể xảy ra. Thế nào là sáu?

Người đầy đủ tri kiến không thể sống không tôn kính, không tùy thuận bậc Đạo sư; người đầy đủ tri kiến không thể sống không tôn kính, không tùy thuận Chánh pháp; người đầy đủ tri kiến không thể sống không tôn kính, không tùy thuận chúng Tăng; người đầy đủ tri kiến không thể sống không tôn kính, không tùy thuận học pháp; người đầy đủ tri kiến không thể rơi trở lại vào những vấn đề không nên trở lại;[118] người đầy đủ tri kiến không thể làm cho sanh khởi hữu thứ tám.

Này các Tỷ-kheo, đây là sáu trường hợp không thể xảy ra.

IX. KINH TRƯỜNG HỢP KHÔNG THỂ THỨ HAI (*Dutiyaabhabbaṭṭhānasutta*)[119] (*A.* III. 439)

93. Này các Tỷ-kheo, có sáu trường hợp không thể xảy ra. Thế nào là sáu?

Người đầy đủ tri kiến không thể chấp nhận bất cứ hành nào là thường còn; người đầy đủ tri kiến không thể chấp nhận bất cứ hành nào là lạc; người đầy đủ tri kiến không thể chấp nhận bất cứ hành nào là ngã; người đầy đủ tri kiến

---

[116] Bản tiếng Anh của PTS: *Cannot be Framed*, nghĩa là *Không thể làm cho sanh khởi.*

[117] Bản tiếng Anh của PTS: *The Teacher*, nghĩa là *Bậc Đạo sư.*

[118] *Anāgamanīyaṃ vatthuṃ paccāgantuṃ. AA.* III. 414: *Anāgamanīyaṃ vatthunti anupagantabbaṃ kāraṇaṃ, pañcannaṃ verānaṃ dvāsaṭṭhiyā ca diṭṭhigatānametaṃ adhivacanaṃ* ("Những vấn đề không nên trở lại" nghĩa là 5 tội ngũ nghịch và 62 tà kiến). Xem *A.* I. 27; III. 170; *GS.* III. 129.

[119] Bản tiếng Anh của PTS: *Any Phenomenon*, nghĩa là *Bất kỳ hiện tượng nào.*

không thể làm hành động vô gián; người đầy đủ tri kiến không thể làm cho thanh tịnh với những lễ nghi đặc biệt; người đầy đủ tri kiến không thể đi tìm các vị đáng được cúng dường ngoài chư Tăng.

Này các Tỷ-kheo, đây là sáu trường hợp không thể xảy ra.

X. KINH TRƯỜNG HỢP KHÔNG THỂ THỨ BA
(*Tatiyaabhabbaṭṭhānasutta*)[120] (*A*. III. 439)

94. Này các Tỷ-kheo, có sáu trường hợp này không thể xảy ra. Thế nào là sáu?

Người đầy đủ tri kiến không thể đoạn mạng sống của mẹ; người đầy đủ tri kiến không thể đoạn mạng sống của cha; người đầy đủ tri kiến không thể đoạn mạng sống của vị A-la-hán; người đầy đủ tri kiến không thể với ác tâm làm thân Như Lai chảy máu; người đầy đủ tri kiến không thể phá hòa hợp Tăng; người đầy đủ tri kiến không thể đề cử một vị Đạo sư khác.

Này các Tỷ-kheo, có sáu trường hợp này không thể xảy ra.

XI. KINH TRƯỜNG HỢP KHÔNG THỂ THỨ TƯ
(*Catutthaabhabbaṭṭhānasutta*)[121] (*A*. III. 440)

95. Này các Tỷ-kheo, có sáu trường hợp này không thể xảy ra. Thế nào là sáu?

Người đầy đủ tri kiến không thể trở lui lại quan điểm lạc và khổ do tự mình làm;[122] người đầy đủ tri kiến không thể trở lui lại quan điểm lạc và khổ do người khác làm; người đầy đủ tri kiến không thể trở lui lại quan điểm lạc và khổ do tự mình làm, do người khác làm; người đầy đủ tri kiến không thể trở lui lại quan điểm lạc và khổ không do tự mình làm, do tự nhiên sanh;[123] người đầy đủ tri kiến không thể trở lui lại quan điểm lạc và khổ không do người khác làm, do tự nhiên sanh; người đầy đủ tri kiến không thể trở lui lại quan điểm lạc và khổ không do tự mình làm và không do người khác làm, do tự nhiên sanh. Vì cớ sao?

Này các Tỷ-kheo, đối với người có đầy đủ tri kiến, nhân (*hetu*) và các pháp do nhân sanh đã được khéo thấy.

Này các Tỷ-kheo, có sáu trường hợp này không thể xảy ra.

---

[120] Bản tiếng Anh của PTS: *His Mother*, nghĩa là *Mẹ của vị ấy*.

[121] Bản tiếng Anh của PTS: *Self-wrought*, nghĩa là *Tự làm*.

[122] *Sayaṃkataṃ* và *asayaṃkataṃ*. Xem *kammassaka* trong *A*. III. 71; *GS*. III. 59 *và attakāra* trong *A*. III. 336; *GS*. III. 237.

[123] Xem *D*. III. 138; *S*. II. 19; *Ud*. 69.